

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 345 /QĐ-ĐHYD ngày 13 tháng 3 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

- 1. Tên trường/cơ sở cấp bằng:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
- 2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
- 3. Thông tin chi tiết về các chứng nhận kiểm định được cấp bởi các tổ chức nghề nghiệp hay cơ quan có thẩm quyền:** Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam
- 4. Tên chương trình đào tạo:** Cử nhân Điều dưỡng
- 5. Hình thức đào tạo:** Chính quy
- 6. Ngôn ngữ đào tạo:** Tiếng Việt
- 7. Trình độ đào tạo:** Cử nhân
- 8. Ngành đào tạo:** Điều dưỡng
- 9. Mã ngành đào tạo:** 7720102
- 10. Thời gian đào tạo:** 4 năm
- 11. Danh hiệu văn bằng:** Cử nhân Điều dưỡng
- 12. Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra**
 - 12.1. Mục đích (Goals)**

Đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học có năng lực thực hành nghề nghiệp đáp ứng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam; chăm sóc sức khỏe toàn diện cho cá nhân, gia đình và cộng đồng một cách an toàn, kịp thời, liên tục và hiệu quả trên cơ sở kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; có sức khỏe, tác phong hành nghề chuyên nghiệp dựa trên những chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm phù hợp với bối cảnh kinh tế - văn hóa - xã hội; chủ động và chịu trách nhiệm cá nhân trong hành nghề điều dưỡng, có năng lực nghiên cứu khoa học và tự học suốt đời; sẵn sàng thích ứng với thay đổi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng và hội nhập quốc tế.

12.2. Mục tiêu đào tạo (Objectives)

Sinh viên tốt nghiệp phải có:

1. Năng lực hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp
2. Năng lực thực hành chăm sóc
3. Năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp

12.3. Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

Ký hiệu	ELO	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1		Kiến thức	
1.1	1	Vận dụng được kiến thức kinh tế, văn hóa - xã hội, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.	3
1.2	2	Phân tích được sự phát triển bình thường của con người qua các giai đoạn phát triển, cơ chế các triệu chứng, hội chứng, các liệu pháp chăm sóc và dự phòng một số chứng và bệnh thông thường dựa trên kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành Điều dưỡng.	4
1.3	3	Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành nghề nghiệp.	3
2		Kỹ năng	
2.1	4	Thực hiện thành thạo quy trình điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe toàn diện cho cá nhân, gia đình và cộng đồng đảm bảo an toàn, hiệu quả.	4
2.2	5	Thực hiện thành thạo kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, cấp cứu ban đầu tại cơ sở y tế và cộng đồng đảm bảo an toàn, hiệu quả.	4
2.3	6	Thực hiện được một số phương pháp y học cổ truyền, phục hồi chức năng trong chăm sóc, dự phòng một số bệnh thông thường.	3
2.4	7	Thực hiện có hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	4
2.5	8	Quản lý được công tác: chăm sóc người bệnh, hồ sơ bệnh án, môi trường làm việc, thiết bị y tế và các nguồn lực khác để chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả.	3
2.6	9	Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản, thực hành chuyên môn dựa trên bằng chứng để cải thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.	3

2.7	10	Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để giao tiếp trong các tình huống cơ bản của đời sống và chuyên ngành. Đọc và tham khảo được các tài liệu thuộc chuyên ngành.	3
2.8	11	Sử dụng thành thạo một số ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản: hệ điều hành, các phần mềm Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), mạng máy tính và mạng Internet trong thực hành nghề nghiệp.	3
3		Mức độ tự chủ tự chịu trách nhiệm	
3.1	12	Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.	5
3.2	13	Thể hiện được sự tôn trọng, cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh.	5
3.3	14	Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.	4
3.4	15	Tuân thủ đúng các quy định của ngành, pháp luật của nhà nước và chịu trách nhiệm cá nhân về những hành vi ứng xử và hoạt động nghề nghiệp.	3
3.5	16	Xây dựng được kế hoạch học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp, đồng thời tự đánh giá và hoàn thiện bản thân.	4

12.4. Thang trình độ năng lực

12.4.1. ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC THEO THANG ĐO BLOOM TRONG ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC

Nhóm	Trình độ năng lực	Mô tả chi tiết
Nhớ (Remember)	(1)	Nhớ là khả năng ghi nhớ và nhận diện thông tin. Nhớ là cần thiết cho tất các mức độ tư duy. Nhớ ở đây được hiểu là nhớ lại những kiến thức đã học một cách máy móc và nhắc lại. Để đánh giá mức độ nhớ của sinh viên, khi đặt câu hỏi kiểm tra thầy cô có thể dùng những động từ: liệt kê, gọi tên, định danh, giới thiệu/chỉ ra, xác định, nhận biết, nhớ lại, đối chiếu, phân loại, mô tả, định vị, phác thảo, lấy ví dụ, phân biệt quan điểm từ thực tế...

Nhóm	Trình độ năng lực	Mô tả chi tiết
Hiểu (Understand)	(2)	Hiểu là khả năng hiểu, diễn dịch, diễn giải, giải thích hoặc suy diễn (dự đoán được kết quả hoặc hậu quả). Hiểu không đơn thuần là nhắc lại cái gì đó. Sinh viên phải có khả năng diễn đạt khái niệm theo ý hiểu của họ. Với mục đích đánh giá xem sinh viên hiểu bài đến đâu, thầy cô có thể dùng các động từ sau trong câu hỏi kiểm tra: diễn giải, phân biệt, chứng tỏ, hình dung, trình bày lại, viết lại, lấy ví dụ, tóm tắt, giải thích, diễn dịch, mô tả, so sánh, chuyển đổi, ước lượng...
Vận dụng (Apply)	(3)	Vận dụng là khả năng sử dụng thông tin và chuyển đổi kiến thức từ dạng này sang dạng khác (sử dụng những kiến thức đã học trong hoàn cảnh mới). Vận dụng là bắt đầu của mức tư duy sáng tạo. Tức là vận dụng những gì đã học vào đời sống hoặc một tình huống mới. Để đánh giá khả năng vận dụng của sinh viên, thì câu hỏi mà các thầy cô sử dụng thường có những động từ sau: áp dụng, phân loại, sửa đổi, đưa vào thực tế, chứng minh, ước tính, vận hành, giải quyết, minh họa, tính toán, diễn dịch, thao tác, dự đoán, bày tỏ...
Phân tích (Analyze)	(4)	Phân tích là khả năng nhận biết chi tiết, phát hiện và phân biệt các bộ phận cấu thành của thông tin hay tình huống. Ở mức độ này đòi hỏi khả năng phân nhỏ đối tượng thành các hợp phần cấu thành để hiểu rõ hơn cấu trúc của nó. Muốn đánh giá khả năng phân tích của sinh viên, khi đặt câu hỏi kiểm tra thầy cô có thể sử dụng các động từ: đối chiếu, so sánh, chỉ ra sự khác biệt, phân loại, phác thảo, liên hệ, phân tích, tổ chức, suy luận, lựa chọn, vẽ biểu đồ, phân biệt...
Tổng hợp (Evaluate)	(5)	Tổng hợp là khả năng hợp nhất các thành phần để tạo thành một tổng thể/sự vật lớn. Ở mức độ này sinh viên phải sử dụng những gì đã học để tạo ra hoặc sáng tạo một cái gì đó hoàn toàn mới. Các động từ có thể dùng cho câu hỏi kiểm tra với mục đích đánh giá khả năng tổng hợp của sinh viên: thảo luận, lập kế hoạch, so sánh, tạo mới, xây dựng, sắp đặt,

Nhóm	Trình độ năng lực	Mô tả chi tiết
		sáng tác, tổ chức, thiết kế, giả thiết, hỗ trợ, viết ra, báo cáo, hợp nhất, tuân thủ, phát triển...
Tạo lập (Sáng tạo) (Create)	(6)	Tạo lập là khả năng phán xét giá trị hoặc sử dụng thông tin theo các tiêu chí thích hợp. (Hỗ trợ đánh giá bằng lý do/lập luận). Để sử dụng đúng mức độ này, sinh viên phải có khả năng giải thích tại sao sử dụng những lập luận giá trị để bảo vệ quan điểm. Những động từ sử dụng trong câu hỏi kiểm tra ở mức độ đánh giá là: phê bình, bào chữa/thanh minh, tranh luận, hỗ trợ cho lý do/lập luận, kết luận, định lượng, xếp loại, đánh giá, lựa chọn, ước tính, phán xét, bảo vệ, định giá... Là khả năng phán xét giá trị hoặc sử dụng thông tin theo các tiêu chí thích hợp (hỗ trợ đánh giá bằng lý do/lập luận).

12.4.2. BẬC THANG ĐO KỸ NĂNG CỦA DAVE TRONG ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC

Nhóm	Thang đo kỹ năng	Mô tả chi tiết
Bắt chước (imitation)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Làm theo một hành động đã được quan sát nhưng thiếu sự phối hợp giữa cơ bắp và hệ thần kinh. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: Bắt chước, bắt đầu, sao chép, tái tạo, lập lại, thực hành, di chuyển, làm theo, thực hiện ...
Vận dụng (manipulation)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Làm theo một hành động đã được quan sát thường theo sự chỉ dẫn, làm lại những gì giáo viên dạy, làm lại những gì ghi nhớ. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: Hành động, thực hiện, xây dựng, tạo ra, sử dụng, tác động, duy trì, cải thiện, hoàn tất, thực hiện ...

Chuẩn hoá (precision)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành các khả năng, năng lực liên kết, phối hợp kỹ năng trong qui trình thực hiện một công việc hoặc một sản phẩm nhất định. Thực hiện chính xác như đã hướng dẫn. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: Thể hiện, đạt tới, nắm vững, tự động hoá, vượt trội ...
Liên kết kiến thức (articulation)	4	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động được phối hợp nhuần nhuyễn với nhau, hình thành kỹ xảo. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: Thích ứng, thay đổi, kết hợp, tạo nên, phát triển, sắp xếp lại, chỉnh lại, giải quyết ...
Biểu hiện (naturalization)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành các kỹ xảo một cách tự nhiên mà không cần phải suy nghĩ nhiều. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: Chỉ ra, thiết kế, quản lý, phát minh, kết hợp, sắp xếp ...

12.4.3. BẬC THANG ĐO THÁI ĐỘ CỦA KRATHWOHL TRONG ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC

Nhóm	Thang đo thái độ	Mô tả chi tiết
Tiếp nhận (receiving)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Là sự sẵn sàng tiếp nhận thông tin bao gồm nhận biết sự hiện hữu của thông tin; sẵn lòng nghe, tiếp nhận và có sự chú ý cần thiết. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: yêu cầu, lựa chọn, nhận biết, quan điểm, hướng đến ...
Phản ứng/ Hồi đáp (responding)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Là sự tham gia tích cực vào các hoạt động ở mức độ hồi đáp bao gồm: chấp nhận, sẵn lòng hồi đáp, sự hài lòng, thể hiện sự chú ý.... Lôi cuốn vào một chủ đề hoặc hoạt động hoặc sự kiện để mở rộng việc tìm tòi nó, làm việc với nó và tham gia vào đó. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: đáp lại, giúp đỡ, tuân theo, thảo luận, thi hành, rèn luyện ...
Đưa ra thái độ (valuing)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện giá trị của mình vào vấn đề thể hiện sự cam kết tiến tới một sự vững tin vào các mục tiêu, tư tưởng và niềm tin nào đó. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: phân biệt, giải thích, đề xướng, chứng minh, chia sẻ, tuân thủ ...

Hình thành quan điểm (organisation)	4	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các giá trị thành một hệ thống, có sự nhận thức hoặc sự xác đáng và các mối quan hệ của các giá trị phù hợp, và xây dựng nên các giá trị cá nhân nổi bật. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: dàn xếp, so sánh, phối hợp, khái quát hoá, lồng ghép, thay đổi, tổ chức, tổng hợp ...
Tiếp thu chủ động (characterization, characterization by a value complex)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Nội tâm hoá, tính cách hoá bản thân thể hiện ra qua giá trị bản thân, hành vi tích cực trong mọi hoạt động như một phần của cuộc sống. Tích hợp các niềm tin, tư tưởng và thái độ thành một triết lí tổng thể hoặc tầm nhìn rộng như thế giới quan. - Các động từ khởi đầu thường dùng như: chia sẻ, hợp tác, tôn trọng, thể hiện, sẵn sàng, hỗ trợ...

13. Tiêu chí tuyển sinh hay các yêu cầu đầu vào của CTĐT

1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.
2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia hàng năm. Tổ hợp môn xét tuyển: Toán, Hóa học, Sinh học (B00).
4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT: Theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sau khi có kết quả thi Phổ thông trung học Quốc gia.

14. Các nội dung đối sánh và tham chiếu

1. Chương trình đào tạo Điều Dưỡng của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
2. Chương trình đào tạo Điều Dưỡng của trường Đại học Y - Dược Huế.
3. Chuẩn đầu ra Cử nhân Điều Dưỡng ban hành kèm theo quyết định số 266/QĐ-ĐHYD ngày 28/2/2020

15. Vị trí làm việc và khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau tốt nghiệp

15.1. Vị trí làm việc

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp y tế.

15.2. Khả năng học tập nâng cao trình độ

- Điều dưỡng chuyên khoa cấp I.

- Thạc sĩ Điều dưỡng.
- Tiến sĩ Điều dưỡng.

16. Cấu trúc chương trình đào tạo

16.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 127 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

16.2. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

TT	TÊN MÔN HỌC	Số tín chỉ
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		30
A. Khối kiến thức giáo dục đại cương		21
I. Lý luận chính trị + Pháp luật		13
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
2	Kinh tế chính trị	2
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
4	Triết học	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Pháp luật đại cương	2
II. Tiếng Anh		6
1	Tiếng Anh 1	2
2	Tiếng Anh 2	2
3	Tiếng Anh 3	2
III. Tin học		2
	Tin học đại cương	2
B. Các môn cơ sở khối ngành		3
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
C. Khối kiến thức GDTC + GDQP		7
I. Giáo dục thể chất (không tính TC tích lũy)		
1	Giáo dục thể chất 1	2
2	Giáo dục thể chất 2	1
II. Giáo dục quốc phòng (không tính TC tích lũy)		4
KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH		33
1	Giải phẫu người	2
2	Mô + Giải phẫu bệnh đại cương	2
3	Sinh lý đại cương + Sinh lý bệnh đại cương	3
4	Hóa sinh đại cương	1

5	Dược lý đại cương	1
6	Miễn dịch đại cương	1
7	Vi sinh - Ký sinh trùng đại cương	2
8	Hệ tim mạch	2
9	Hệ hô hấp	2
10	Hệ tiêu hóa	2
11	Hệ tiết niệu	2
12	Hệ da - cơ - xương khớp	2
13	Hệ nội tiết - sinh sản	2
14	Hệ thần kinh	2
15	Dinh dưỡng và ATTP 1	2
16	Sức khỏe môi trường - SKNN	2
17	Dịch tễ 1	2
18	Tính chuyên nghiệp 1	1
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		71
I. Học phần bắt buộc		67
1	Quản lý điều dưỡng	3
2	Điều dưỡng cơ bản 1	4
3	Điều dưỡng cơ bản 2	5
4	Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng	3
5	Điều dưỡng Nội 1	3
6	Điều dưỡng Nội 2	5
7	Điều dưỡng Ngoại 1	3
8	Điều dưỡng Ngoại 2	5
9	Điều dưỡng Sản 1	3
10	Điều dưỡng Sản 2	4
11	Điều dưỡng Nhi 1	3
12	Điều dưỡng Nhi 2	4
13	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2
14	Điều dưỡng Tâm thần	4
15	Phục hồi chức năng	2
16	Y học cổ truyền	2
17	Điều dưỡng Người già	2
18	Điều dưỡng Cộng đồng	4

19	Điều dưỡng Truyền nhiễm	2
20	Thực tập cộng đồng (TTTN)	4
II. Học phần tự chọn (Sinh viên chọn hai trong các học phần sau)		4
1	Dinh dưỡng tiết chế	2
2	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2
3	Điều dưỡng hộ gia đình	2
4	Gây mê hồi sức	2
5	Điều dưỡng thảm họa	2
6	Tính chuyên nghiệp 2	2
7	Chăm sóc giảm nhẹ	2

16.3. Nội dung chương trình

16.3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã HP trước, HP tiên quyết
1	CSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
2	PEM121	Kinh tế chính trị	2	
3	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản VN	2	
4	PML131	Triết học	3	
5	GIF121	Tin học đại cương	2	
6	MIE141	Giáo dục quốc phòng	4	
7	ENG121	Tiếng Anh 1	2	
8	PHE121	Giáo dục thể chất 1	2	
9	ENG122	Tiếng Anh 2	2	
10	PHE112	Giáo dục thể chất 2	1	
11	ENG123	Tiếng Anh 3	2	
12	BLW121	Pháp luật đại cương	2	
13	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
14	RME221	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
15	PRO211	Tính chuyên nghiệp 1	1	
Tổng			31	

16.3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã HP trước, HP tiên quyết
1	Module 1 Y học cơ sở 1	Giải phẫu người	2	
		Mô + Giải phẫu bệnh đại cương	2	
2	Module 2 Y học cơ sở 2	Sinh lý đại cương + Sinh lý bệnh đại cương	3	
		Hóa sinh đại cương	1	
		Dược lý đại cương	1	
3	Module 3 Y học cơ sở 3	Miễn dịch đại cương	1	
		Vi sinh - Ký sinh trùng đại cương	2	
4	Module 4	Hệ tim mạch	2	
5	Module 5	Hệ hô hấp	2	
6	Module 6	Hệ tiêu hóa	2	
7	Module 7	Hệ tiết niệu	2	
8	Module 8	Hệ da - cơ - xương khớp	2	
9	Module 9	Hệ nội tiết - sinh sản	2	
10	Module 10	Hệ thần kinh	2	
11	NFS221	Dinh dưỡng và ATTP 1	2	
12	EOH221	Sức khỏe môi trường - SKNN	2	
13	EPI221	Dịch tễ 1	2	
Tổng			32	

Kiến thức chuyên ngành

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã HP trước, HP tiên quyết
1	ADN331	Quản lý điều dưỡng	3	
2	FUN341	Điều dưỡng cơ bản 1	4	
3	FUN352	Điều dưỡng cơ bản 2	5	
4	STN321	Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng	3	
5	IMN331	Điều dưỡng Nội 1	3	

6	SUN331	Điều dưỡng Ngoại 1	3	
7	SUN352	Điều dưỡng Nội 2	5	
8	IMN352	Điều dưỡng Ngoại 2	5	
9	ICN321	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	2	
10	MEN341	Điều dưỡng Tâm thần	4	
11	REN321	Phục hồi chức năng	2	
12	TMN321	Y học cổ truyền	2	
13	OGN331	Điều dưỡng Sản 1	3	
14	PEN331	Điều dưỡng Nhi 1	3	
15	OGN342	Điều dưỡng Sản 2	4	
16	PEN342	Điều dưỡng Nhi 2	4	
17	GEN321	Điều dưỡng Người già	2	
18	CON341	Điều dưỡng Cộng đồng	4	
19	IFN321	Điều dưỡng Truyền nhiễm	2	
20	INT442	Thực tập cộng đồng (TTTN)	4	
Tổng			66	

Học phần tự chọn (Sinh viên chọn hai trong các học phần sau)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã HP trước, HP tiên quyết
1	NUD521	Dinh dưỡng tiết chế	2	
2	INC521	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	
3	HON521	Điều dưỡng hộ gia đình	2	
4	ANE521	Gây mê hồi sức	2	
5	DNU521	Điều dưỡng thảm họa	2	
6	PRO522	Tính chuyên nghiệp 2	2	
7	PAC521	Chăm sóc giảm nhẹ	2	
Tổng			4	

16.4. Các môn học MOOC (Massive Open Online Courses): không có

17. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ 1

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	MIE141	Giáo dục quốc phòng	4	
2	ENG121	Tiếng Anh 1	2	

3	PHE121	Giáo dục thể chất 1	2	
4	Module 1 Y học cơ sở 1	Giải phẫu người	2	
		Mô + Giải phẫu bệnh đại cương	2	
6	Module 2 Y học cơ sở 2	Sinh lý đại cương + Sinh lý bệnh đại cương	3	
		Hóa sinh đại cương	1	
		Dược lý đại cương	1	
Tổng			17	

Học kỳ 2

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	PML131	Triết học	3	
2	GIF131	Tin học đại cương	2	
3	ENG122	Tiếng Anh 2	2	
4	PHE112	Giáo dục thể chất 2	1	
5	Module 3 Y học cơ sở 3	Miễn dịch đại cương	1	
		Vi sinh - Ký sinh trùng đại cương	2	
6	Module 4	Hệ tim mạch	2	
7	Module 5	Hệ hô hấp	2	
8	Module 6	Hệ tiêu hóa	2	
Tổng			17	

Học kỳ 3

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	ENG123	Tiếng Anh 3	2	
2	PRO211	Tính chuyên nghiệp 1	1	
3	Module 7	Hệ tiết niệu	2	
4	Module 8	Hệ da - cơ - xương khớp	2	
5	Module 9	Hệ nội tiết - sinh sản	2	
6	Module 10	Hệ thần kinh	2	
7	FUN341	Điều dưỡng cơ bản 1	4	
8	STN321	Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng	3	
Tổng			18	

Học kỳ 4

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	PEM121	Kinh tế chính trị	2	

2	NFS221	Dinh dưỡng và ATTP 1	2	
3	EPI221	Dịch tễ 1	2	
4	FUN352	Điều dưỡng cơ bản 2	5	
5	IMN331	Điều dưỡng Nội 1	3	
6	SUN331	Điều dưỡng Ngoại 1	3	
Tổng			17	

Học kỳ 5

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	CSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
2	BLW121	Pháp luật đại cương	2	
3	RME221	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
4	EOH221	Sức khỏe môi trường - SKNN	2	
5	OGN331	Điều dưỡng Sản 1	3	
6	PEN331	Điều dưỡng Nhi 1	3	
7	INC521	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	
Tổng			16	

Học kỳ 6

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản VN	2	
2	SUN352	Điều dưỡng Nội 2	5	
3	IMN352	Điều dưỡng Ngoại 2	5	
4	REH321	Điều dưỡng Phục hồi chức năng	2	
5	GEN321	Điều dưỡng Người già	2	
6	IFN321	Điều dưỡng Truyền nhiễm	2	
Tổng			18	

Học kỳ 7

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	ADN331	Quản lý điều dưỡng	3	
2	MEN341	Điều dưỡng Tâm thần	4	
3	OGN342	Điều dưỡng Sản 2	4	
4	PEN342	Điều dưỡng Nhi 2	4	
5	CON341	Điều dưỡng Cộng đồng	4	
Tổng			19	

Học kỳ 8

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	ICN321	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	2	
3	TMN321	Y học cổ truyền	2	
4	INT442	Thực tập cộng đồng (TTTN)	4	
5	HON521	Điều dưỡng hộ gia đình	2	
Tổng			12	

MA TRẬN TƯƠNG QUAN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CÁC HỌC PHẦN VÀ CDR

Ghi chú: I: Introduction; R: Reinforce; M: Mastery/Competence

Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT															
	1			2						3						
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Học kỳ 1																
Tin học											C					M
Giáo dục quốc phòng	I															
Tiếng Anh 1		I								I						M
Giáo dục thể chất 1	I															M
Y học cơ sở 1		I			I		M					M			M	M
Y học cơ sở 2		I		M		M								M		M
Học kỳ 2																
Triết học	I															
Tiếng Anh 2		M								M						M
Giáo dục thể chất 2	M															
Y học cơ sở 3		I			I		I		I					M	M	M
Module 4: Hệ tim mạch		M														
Module 5: Hệ hô hấp		I		M	M		M							M	M	M
Module 6: Hệ tiêu hóa		M														
Học kỳ 3																
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	M															M
Tiếng Anh 3		M								M						M
Tính chuyên nghiệp 1		I					I					I	I	I	I	
Module 7: Hệ tiết niệu		I					M					M	M	M		M
Module 8: Hệ da - cơ - xương khớp		I												M	M	M
Module 9: Hệ nội tiết - sinh sản		I	I				I						M			M
Module 10: Hệ thần kinh		I			I									I	I	I
Điều dưỡng cơ bản 1		I		M	M		M	M					M	M	M	M
Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng				M	M			M				M	M			M
Học kỳ 4																
Chủ nghĩa xã hội khoa học	M															M

Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT															
	1			2								3				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Dinh dưỡng và ATTP		M			M		M	M								
Dịch tễ		M		M		M	M	M				M		M		M
Điều dưỡng cơ bản 2		M			M	M		M				M	M	M	M	M
Điều dưỡng ngoại 1		M		M	M		M					M	M	M		M
Điều dưỡng nội 1		M		M		I		M	I							
Học kỳ 5																
Pháp luật đại cương	M															M
Tư tưởng Hồ Chí Minh	M															M
Phương pháp nghiên cứu khoa học		M					C		M	C	M			M		M
Sức khỏe môi trường - SKNN		C			M		M	M								
Điều dưỡng Nhi 1		M	M	M	M		M		M			M		M	M	M
Điều dưỡng Sản 1	M	M		M	M	M	M	M	M				M		M	M
Kiểm soát nhiễm khuẩn		M			M									M		
Học kỳ 6																
Điều dưỡng Ngoại 2		C		C					M	C	C	C	C	C		C
Điều dưỡng Nội 2		C	C	C	C		C			C	C	C	C	C	C	C
Phục hồi chức năng		I		M	M	M	M		M				M			M
Điều dưỡng người già		M	C	C			C			C	C	C	C	C		
Điều dưỡng truyền nhiễm		M		M	M							M	M			
Học kỳ 7																
Lịch sử Đảng cộng sản VN	M															M
Quản lý điều dưỡng		M		M			M	M								M
Điều dưỡng tâm thần																
Điều dưỡng Nhi 2		M	C		C		C		M			C		C	C	C
Điều dưỡng Sản 2		M		C	C										M	M
Điều dưỡng Cộng Đồng	C	M	M	M	M	M	M	M	M	M		C	C	C		C
Học kỳ 8																
Điều dưỡng hồi sức cấp cứu		I			I		I		I			I	I			
Y học cổ truyền		M				M	C					M	M		M	M
Điều dưỡng tại nhà		I		M	C	C	C						C		C	C
Thực tập tốt nghiệp (ĐDCĐ 2)			M	C	C		C					C	C	C	C	C

18. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

* **Thang điểm - Quy trình đào tạo:** Theo quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT.

* **Điều kiện tốt nghiệp:**

+ *Điều kiện chung:* Theo Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ Chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT năm 2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo .

SV có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

- Được công nhận là SV hệ chính quy tập trung của trường theo đúng ngành cấp bằng;
- Tích lũy đủ số học phần và số TC quy định trong chương trình đào tạo;
- Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất;
- ĐTBCTL của các học phần thuộc ngành đào tạo đạt từ 2,00 trở lên;
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.

SV tốt nghiệp không đúng tiến độ phải làm đơn xin xét công nhận tốt nghiệp nộp cho phòng Đào tạo. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ đề nghị của phòng Đào tạo sẽ xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên. Căn cứ Biên bản đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

SV đủ điều kiện tốt nghiệp được nhận: Bằng điểm toàn khoá; Bằng tốt nghiệp Đại học.

+ *Điều kiện của chuyên ngành:* Không

19. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

9.1. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học:

Môn học trước: Triết học Mác Lênin, Kinh tế Chính trị Mác Lênin

Môn học tiên quyết: Triết học Mác Lênin, Kinh tế Chính trị Mác Lênin

Môn học song hành: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương.

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc được giảng dạy ở năm thứ 2,3. Học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (Quá trình hình thành , phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học như Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH, Dân chủ XHCN và nhà nước

XHCN, Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp, trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Học phần được giảng dạy nhằm đáp ứng CĐR 1, CĐR 9, CĐR 12, CĐR 14 của Chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Điều kiện để học học phần là sinh viên phải học trước các học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin.

9.2. Kinh tế chính trị: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học:

Môn học trước: Triết học Mác Lênin

Môn học tiên quyết: Triết học Mác Lênin

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin thuộc khối kiến thức cơ bản, được giảng dạy ở học kỳ I, II năm thứ hai. Là học phần tiên quyết cho học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần phân gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu môn học. Học phần giảng dạy nhằm đáp ứng CĐR 1 - Vận dụng được kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; CĐR 9 - Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản, thực hành chuyên môn dựa trên bằng chứng để cải thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng; CĐR 12 - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

9.3. Lịch sử Đảng cộng sản VN: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học:

Môn học trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Môn học tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Môn học song hành: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc học phần bắt buộc được giảng dạy ở học kỳ 2 năm thứ 2 nhằm giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi

mới (1975 - 2018). Học phần nhằm đáp ứng CĐR 1 - Vận dụng được kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; CĐR 9 - Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản, thực hành chuyên môn dựa trên bằng chứng để cải thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng; CĐR 12 - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

9.4. Triết học Mác - Lênin: 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học: (3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Pháp luật đại cương

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Triết học Mác - Lênin thuộc học phần kiến thức cơ bản bắt buộc có 3 tín chỉ. Là học phần tiên quyết cho học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần gồm 3 chương cung cấp cho sinh viên những quan điểm cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận chung nhất, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Học phần nhằm đáp ứng CĐR 1 - Vận dụng được kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; CĐR 9 - Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản, thực hành chuyên môn dựa trên bằng chứng để cải thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng; CĐR 12 - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

9.5. Tin học đại cương: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: (0/2/4)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Tin học đại cương thuộc khối kiến thức cơ bản được giảng dạy ở học kỳ II năm thứ nhất nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra Tin học của Chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về máy tính cơ bản. Giúp sinh viên có khả năng sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản như: các thao tác cơ bản trên máy tính, hệ điều hành, các phần mềm ứng dụng Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), mạng máy tính và mạng Internet. Ngoài ra, học phần này giúp cho sinh viên có khả năng sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office làm công cụ học tập. Bên

cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên khai thác lợi ích và tài nguyên của mạng Internet trong sưu tầm tài liệu học tập.

9.6. Giáo dục quốc phòng: 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học:

Môn học trước:

Môn học tiên quyết:

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học:

9.7. Tiếng Anh 1: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/0/4

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Y học cơ sở 1 (Giải phẫu người, sinh lý đại cương)

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Tiếng Anh 1 thuộc chương trình đào tạo Điều dưỡng y khoa nhằm giới thiệu cho sinh viên từ vựng và cấu trúc chuyên ngành Y với số lượng 4 bài trong giáo trình English for Nursing về những vị trí việc làm ở bệnh viện, môi trường làm việc, trang thiết bị tại các khoa, phòng, những chỉ dẫn trong bệnh viện, cấu tạo các bộ phận của cơ thể người, dấu hiệu và triệu chứng của một số bệnh thường gặp để hỗ trợ sinh viên thực hành các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Trong học phần này, sinh viên được học các cấu trúc ngữ pháp cơ bản: Thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì quá khứ đơn, mạo từ, tính từ sở hữu, đại từ sở hữu, câu so sánh để vận dụng trong các kỹ năng tiếng Anh như nghe, nói, đọc, viết trong thực hành nghề nghiệp.

9.8. Giáo dục thể chất 1: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học:

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần giáo dục thể chất 1 được giảng dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất, gồm 02 môn thể thao đó là Nhảy cao và Bóng chuyền, do vậy học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật của môn Nhảy cao và các kỹ thuật của môn Bóng chuyền. Giúp sinh viên có khả năng vận dụng động tác kỹ thuật, chiến thuật và một số luật của môn Nhảy cao, môn Bóng chuyền vào tập luyện và thi đấu nhằm nâng cao thể chất, tính linh hoạt cũng như lòng dũng cảm cho sinh viên.

9.9. Tiếng Anh 2: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/0/4

Môn học trước: Tiếng Anh 1

Môn học tiên quyết: Tiếng Anh 1

Môn học song hành: Module tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, máu-miễn dịch

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Tiếng Anh 2 thuộc chương trình đào tạo Điều dưỡng y khoa nhằm giới thiệu cho sinh viên từ vựng và cấu trúc chuyên ngành Y với số lượng 4 bài trong giáo trình English for Nursing về các hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa và máu - miễn dịch để hỗ trợ sinh viên thực hành các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Trong học phần này, sinh viên được học các cấu trúc ngữ pháp cơ bản: câu điều kiện loại 1, câu bị động hiện tại đơn, thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn, các cấu trúc diễn đạt kế hoạch tương lai để vận dụng trong các kỹ năng tiếng Anh như nghe, nói, đọc, viết trong thực hành nghề nghiệp.

9.10. Tiếng Anh 3: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/0/4

Môn học trước: Tiếng Anh 1, 2

Môn học tiên quyết: Tiếng Anh 1, 2

Môn học song hành: Module Hệ tiết niệu, Module Hệ da-cơ-xương khớp, Module Hệ nội tiết - sinh sản, Module Hệ thần kinh

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này gồm có 4 bài: The Urinary system, The musculo-skeletal system, the endocrine system and The reproductive system, được xây dựng để cung cấp cho sinh viên từ vựng và các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các hệ cơ quan như hệ tiết niệu, da cơ xương, hệ nội tiết và hệ sinh sản. Trong học phần này, sinh viên được học các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về câu bị động, câu điều kiện loại 2, mệnh đề quan hệ, và cách dùng tính từ chỉ thái độ -ing/-ed adjectives và các cấu trúc đưa ra yêu cầu, hướng dẫn và khuyên nhủ để vận dụng trong các kỹ năng tiếng Anh như nghe, nói, đọc, viết trong thực hành nghề nghiệp.

9.11. Pháp luật đại cương: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học:

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Pháp luật đại cương thuộc học phần cơ bản bắt buộc, được giảng dạy ở năm thứ 1, 2, 3. Học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, đặc biệt là hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cơ bản như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình, luật phòng chống tham nhũng. Qua đó trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam, cũng như vận dụng kiến thức trong quá trình thực hiện pháp luật và xây dựng pháp luật.

Học phần được giảng dạy nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 1,4,15 của Chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng.

9.12. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/0/4

Môn học trước: Triết học Mác- Lênin, Kinh tế chính trị Mác- Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học tiên quyết: Triết học Mác- Lênin, Kinh tế chính trị Mác- Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc, được giảng dạy ở học kỳ II năm thứ 4 nhằm giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Nội dung của môn học gồm 6 chương. Cụ thể: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng về: vấn đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người. Qua đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Học phần được giảng dạy nhằm đáp ứng CĐR 1, CĐR 9, CĐR 12, CĐR16 của Chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Điều kiện là sinh viên cần được học trước các học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

9.13. Giáo dục thể chất 2: 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học:

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần giáo dục thể chất 2 được giảng dạy ở học kỳ 2 năm thứ nhất. Môn học ở học phần này là môn Bóng rổ do vậy học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật của môn Bóng rổ. Giúp sinh viên có khả năng vận dụng động tác kỹ thuật, chiến thuật và một số luật của môn Bóng rổ vào tập luyện và thi đấu nhằm nâng cao thể chất, tính linh hoạt cũng như lòng dũng cảm cho sinh viên.

9.14. Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học được giảng dạy vào năm thứ 3, các môn học liên quan có thể học song hành là Dịch tễ học, các môn học Y tế công cộng. Học phần bao gồm có 2 nội dung lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết bao gồm 1 tín chỉ. Phần thực hành bao gồm 1 tín chỉ với 6 bài thực hành. Ở học phần này sinh viên sẽ được học các phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực y học dựa trên cơ sở các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học, đi sâu vào nghiên cứu mô tả. Sinh viên có cơ hội thực hành để xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học cụ thể gắn liền với nhu cầu nghiên cứu khoa học của sinh viên điều dưỡng: xác định vấn đề nghiên cứu, hình thành câu hỏi và giả thiết nghiên cứu, viết mục tiêu nghiên cứu, tổng quan tài liệu, xây dựng phần đối tượng và phương pháp nghiên cứu, các bảng dự kiến kết quả và kế hoạch nghiên cứu.

9.15. Tính chuyên nghiệp 1: 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/0/2

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Tính chuyên nghiệp 1 gồm hai phần cơ bản:

Đại cương về tính chuyên nghiệp: Giới thiệu những khái niệm, nội dung của tính chuyên nghiệp cần thiết trong y khoa. Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận để hình thành tính chuyên nghiệp trong y khoa.

Tâm lý người bệnh, đạo đức y học: Đề cập đến tâm lý của người bệnh và giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng. Phần này cũng đề cập đến những nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

9.16. Y học cơ sở 1: 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/2/8

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

a. Lý thuyết

Module Y học cơ sở 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các danh pháp giải phẫu thông thường, các mặt phẳng quy chiếu giải phẫu để xác định vị trí các cơ quan trong cơ thể người, đặc điểm cấu tạo giải phẫu, cấu tạo của các mô cơ bản ở mức vi thể, siêu vi thể và giải thích sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các mô trong cơ thể người và giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức cơ bản của giải phẫu đại cương để giải thích các biểu hiện bệnh, biết cách nhận định chăm sóc bệnh nhân trên lâm sàng từ đó hình thành thái độ tự giác học bài của sinh viên trong quá trình học kiến thức. Bên cạnh đó các sinh viên biết được tổn thương cơ bản của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý cũng như các tổn thương viêm và u. Từ đó giúp sinh viên nhận biết được các tổn thương giải phẫu bệnh các hệ cơ quan sẽ học sau này.

b. Thực hành:

Sinh viên sẽ được hướng dẫn, tự quan sát và thực hành trên mô hình, trên tranh, trên xác và trên tiêu bản mẫu dưới kính hiển vi quang học để ghi nhớ và chứng minh lại phần kiến thức đã học và để thực hành các thủ thuật, kỹ thuật điều dưỡng sau này.

9.17. Y học cơ sở 2: 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 4/1/10

Môn học trước: Module Y cơ bản, Module Y cơ sở 1

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Module Y cơ sở 2 gồm 5 tín chỉ, thuộc chương trình giảng dạy chuyên ngành Điều dưỡng. Module Y cơ sở 2 giúp sinh viên vận dụng được những hiểu biết qui luật chung của hoạt động và điều hòa hoạt động bình thường ở mức tế bào, các cơ quan trong duy trì hằng tính nội môi để giải thích, nhận định, đánh giá những rối loạn chuyển hóa ở mức tế bào, cơ quan: rối loạn nước - điện giải, rối loạn thăng bằng acid-base, rối loạn thân nhiệt, rối loạn sinh máu. Từ đó, có thể giải thích được cơ sở đường đưa thuốc vào cơ thể, một số yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, và cơ chế tác dụng chung của một số nhóm thuốc. Ngoài ra, người học thực hiện được các kỹ năng: đọc, viết đúng tên thuốc theo danh pháp quốc tế; kỹ năng quản lý, vận chuyển các loại bệnh phẩm nói chung và một số kỹ năng huyết học dành cho đối tượng điều dưỡng.

9.18. Y học cơ sở 3: 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/1/6

Môn học trước: Y học cơ sở 1, 2

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Module Y cơ sở 3 giới thiệu các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, hệ thống miễn dịch không đặc hiệu và miễn dịch đặc hiệu, cách

thức cơ thể phản ứng lại các yếu tố có hại thông qua hoạt động của hệ miễn dịch; cung cấp cho sinh viên kiến thức về một số cơ chế bệnh lý rối loạn miễn dịch thường gặp (quá mẫn, thiếu năng miễn dịch, bệnh tự miễn), đặc điểm cơ bản về hình thái, cấu trúc, sinh sản, phát triển, cơ chế gây bệnh của vi sinh vật và ký sinh trùng, nguyên lý, nguyên tắc các phương pháp chẩn đoán, điều trị và dự phòng kiểm soát bệnh nhiễm trùng, nhiễm ký sinh trùng. Trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hiện và phân tích kết quả một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về miễn dịch và ký sinh trùng, phát hiện và xử trí được các tai biến trong truyền máu, thực hiện được một số quy trình tiệt trùng, khử trùng trong y tế.

9.19. Module Hệ tim mạch: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Y học cơ sở 1, 2

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Module tim mạch là một trong các module hệ thống cơ quan thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Module được giảng dạy vào năm 1 của chương trình cử nhân điều dưỡng. Nội dung của module gồm các bài giảng cung cấp các kiến thức về cấu trúc, chức năng bình thường và điều hòa chức năng của hệ thống tuần hoàn. Dựa trên những kiến thức này sẽ giúp sinh viên giải thích được cơ chế bệnh sinh một số biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên tắc chăm sóc, điều trị dự phòng một số bệnh tim mạch phổ biến. Bên cạnh đó, sau khi học xong module sinh viên cũng thực hiện được kỹ năng làm việc nhóm, ghi điện tâm đồ.

Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 5, 14, 15, 16 của ngành điều dưỡng. Điều kiện để học module tim mạch là sinh viên đã học trước các module y cơ sở 1, y cơ sở 2.

9.20. Module Hệ hô hấp: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Module Y học cơ sở 1, 2, 3, Tim mạch

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Module Hô hấp là một trong các module hệ thống cơ quan được bố trí giảng dạy vào học kì 2 năm 1 trong chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Module Hô hấp mô tả cấu trúc, chức năng của hệ hô hấp, giải thích cơ chế hoạt động bình thường cùng mối liên hệ với các cơ quan khác trong cơ thể. Từ đó, sinh viên có thể giải thích được các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý hô hấp thường gặp, thấy được mối liên hệ về chức năng giữa hệ hô hấp với hệ tim mạch và các hệ cơ quan khác; giải thích được cơ sở của các liệu pháp chăm sóc và dự

phòng một số bệnh lý hô hấp thường gặp, tạo nền tảng cho các năm học tập lâm sàng và thực hành nghề nghiệp. Quá trình học module này giúp sinh viên hình thành kỹ năng tự học và học suốt đời.

Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 4, 5, 7, 14, 15, 16 của Chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Điều kiện để học module hô hấp là sinh viên cần được học trước các module Y cơ sở 1, Y cơ sở 2, Y cơ sở 3, Module tim mạch.

9.21. Module Hệ tiêu hóa: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Module tiêu hóa cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các cơ quan trong cơ thể tham gia vào hệ tiêu hóa bao gồm cấu trúc và chức năng của các cơ quan đó trong vận động cơ học, tiêu hóa, hấp thu, bài tiết và bài xuất các chất. Từ đó, sinh viên có thể giải thích được một số biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và đề xuất nguyên tắc chăm sóc một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa, tạo nền tảng cho kỹ năng biện luận, cơ sở chăm sóc trong các năm học tiếp theo và hành nghề sau này.

9.22. Module Hệ tiết niệu: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Module hệ tiết niệu thuộc lĩnh vực cơ sở ngành được giảng dạy ở học kỳ 2 năm thứ 2 cho sinh viên CNDD vùn cao. Module được giảng dạy nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về hình thái, cấu trúc, chức năng của thận và đường dẫn niệu, giải thích cơ chế hoạt động bình thường của chúng cùng mối liên hệ với các cơ quan khác trong cơ thể, nhận biết được các dạng bào chế và đặc điểm tác dụng của một số thuốc dùng trong bệnh lý hệ tiết niệu. Từ đó, sinh viên có thể giải thích được biểu hiện bệnh lý của một số bệnh thường gặp trong hệ tiết niệu, giải thích được nguyên lý một số kỹ thuật, thủ thuật điều dưỡng cơ bản, đọc được các kết quả xét nghiệm thông thường và vận dụng được hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho bệnh nhân. Các kiến thức khi học module này với phương pháp giảng dạy kết hợp elearning, học đảo chiều cùng với thảo luận nhóm và thực hành cung cấp cho sinh viên các kỹ năng giúp sinh viên tự học suốt đời.

9.23. Module Hệ da - cơ xương khớp: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Module Y học cơ sở 1, 2, 3

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Module cơ quan

Tóm tắt nội dung môn học: Module Hệ Da - Cơ xương khớp thuộc lĩnh vực kiến thức cơ sở nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2,14,15,16 của Chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, chức năng của hệ da – cơ xương khớp ở người bình thường; Từ đó giúp sinh viên có thể giải thích được cơ chế hoạt động bình thường và một số biểu hiện bất thường thường gặp của hệ Da – cơ xương khớp, giải thích được nguyên lý một số kỹ thuật, thủ thuật điều dưỡng cơ bản, thực hiện và nhận định được một số xét nghiệm thăm dò hình thái và chức năng của hệ Da – Cơ xương khớp. Các kiến thức khi học module này cũng sẽ tạo nền tảng khoa học giúp sinh viên học tập chủ động các môn học trong các năm tiếp theo, rèn luyện thái độ chuyên nghiệp và hình thành một số kỹ năng mềm giúp cho quá trình tự học suốt đời.

9.24. Module Hệ nội tiết - sinh sản: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Module Y học cơ sở 1, 2, 3

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Module các hệ cơ quan

Tóm tắt nội dung môn học: Module Hệ nội tiết – sinh sản thuộc lĩnh vực kiến thức cơ sở chuyên ngành. Module này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, chức năng của hệ nội tiết, hệ sinh sản ở người bình thường, giúp sinh viên có thể giải thích được cơ chế hoạt động bình thường, một số biểu hiện bất thường thường gặp của hệ nội tiết, hệ sinh sản, giải thích được nguyên lý một số kỹ thuật, thủ thuật điều dưỡng cơ bản, đọc được kết quả các xét nghiệm thông thường. Các kiến thức khi học module này cũng sẽ tạo nền tảng khoa học giúp sinh viên học tập chủ động các môn học trong các năm tiếp theo, rèn luyện thái độ chuyên nghiệp và hình thành một số kỹ năng mềm giúp cho quá trình tự học suốt đời.

9.25. Module Hệ thần kinh: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Module Y học cơ sở 1, 2, 3

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Module các hệ cơ quan

Tóm tắt nội dung môn học: Module thần kinh sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc đại thể, vi thể và hoạt động chức năng của hệ thần kinh, sự phù hợp giữa cấu trúc và chức năng. Từ đó, giúp sinh viên giải thích được cơ chế bệnh sinh, cũng như cơ chế tác dụng của thuốc, đặc biệt là các tác dụng phụ của thuốc để có thái độ xử trí, nguyên tắc chăm sóc, tư vấn dự phòng một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp.

Những nội dung này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng giúp cho sinh viên tự học để học tập suốt đời và đáp ứng được chuẩn đầu ra 2, 5, 14, 15 của ngành điều dưỡng. Điều kiện để học module là sinh viên cần phải được học trước các module Y cơ sở 1,2,3.

9.26. Dinh dưỡng và ATTP 1: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Sinh viên phải được trang bị đầy đủ các kiến thức của những môn học cơ bản và chuyên ngành.

Môn học tiên quyết: Hóa sinh đại cương

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm. Trong đó, phần dinh dưỡng trang bị cho người học về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người, giá trị dinh dưỡng của các loại thực phẩm thông dụng. Học phần này cũng cung cấp cho người học kiến thức về một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng, nguyên tắc dinh dưỡng trong điều trị và các chế độ ăn của một số bệnh thường gặp trong bệnh viện.

Nội dung về An toàn thực phẩm đề cập đến đặc điểm vệ sinh của thực phẩm, nguyên nhân và một số loại ngộ độc thực phẩm thường gặp ở nước ta và cách phòng chống.

Song hành với lý thuyết là thực hành, phần này sẽ bồi dưỡng cho người học những kỹ năng quan trọng giúp lựa chọn thực phẩm thông dụng hàng ngày, kỹ thuật xét nghiệm nhanh một số chất độc trong thực phẩm và phương pháp đánh giá an toàn vệ sinh thực phẩm nhà ăn công cộng. Sinh viên cũng được trang bị những kỹ năng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần và xây dựng thực đơn cho các đối tượng.

9.27. Sức khỏe môi trường - SKNN: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Dược lý, Giải phẫu, Mô, Sinh hóa

Môn học tiên quyết: Vi ký sinh trùng đại cương; sinh lý đại cương

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần sức khỏe môi trường- Sức khỏe nghề nghiệp gồm có 2 tín chỉ trong đó 1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Về nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về các vấn đề sức khỏe và môi trường tự nhiên, xã hội và nghề nghiệp; cùng với các yếu tố nguy cơ trong môi trường sống, môi trường lao động và tác động của các yếu tố này đến sức khỏe của con người. Học phần này cung cấp các kỹ năng đánh giá, xác định một số chỉ số trong môi trường sống, môi trường lao động để có những biện pháp bảo vệ sức khỏe con người nói chung và sức khỏe của người lao động nói riêng. Đồng thời, học phần này giúp cho sinh viên nhận thức đầy đủ về vai trò của Y học lao động trong thực tiễn công tác chăm sóc sức khỏe người lao động. Từ đó có thể tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng một số vấn đề sức khỏe thường gặp liên quan đến môi trường sống, môi trường lao động. Xây dựng được ý thức học tập, nghiên cứu khoa học phát triển sự nghiệp của bản thân cũng như vai trò của cán bộ y tế.

9.28. Dịch tễ 1: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Vi ký sinh trùng đại cương

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần dịch tễ học bao gồm có 2 tín chỉ với 1 tín chỉ nội dung lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Phần lý thuyết có 1 tín chỉ với 15 tiết lý thuyết sẽ cung cấp các nội dung kiến thức cốt lõi về dịch tễ học; dịch tễ học các bệnh lây, không lây; các nguyên lý và biện pháp phòng chống dịch bệnh. Phần thực hành bao gồm 1 tín chỉ được chia thành 6 bài thực hành; sinh viên được thực hành các xây dựng kế hoạch giám sát, tính toán một số số đo mắc bệnh, tử vong, lập kế hoạch tiêm chủng và điều tra xử lý dịch bệnh truyền nhiễm. Việc cung cấp đầy đủ lý thuyết và thực hành về dịch tễ sẽ giúp sinh viên sau khi ra trường tham gia công tác chăm sóc dự phòng dịch bệnh tại địa phương cũng như phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động giám sát phòng chống bệnh dịch.

9.29. Quản lý điều dưỡng: 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/1/6

Môn học trước: Khoa học cơ bản, y học cơ sở, học phần chuyên ngành Nội 1, Ngoại 1, Sản - Phụ 1, Nhi 1.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Quản lý Điều dưỡng là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong lĩnh vực quản lý chăm sóc điều dưỡng. Giúp sinh viên hiểu được hệ thống tổ

chức ngành y tế Việt Nam, đặc biệt là ngành Điều dưỡng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học quản lý, cách giải quyết vấn đề sức khỏe, cách quản lý đào tạo liên tục cho điều dưỡng viên. Rèn sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình. Luyện cho sinh viên có đức tính trung thực, đạo đức nghề nghiệp, khách quan trong công việc; tôn trọng, chân thành và hợp tác với đồng nghiệp; có ý thức tự học và phát triển nghề nghiệp; tuân thủ thực hành nghề nghiệp theo qui định pháp luật.

9.30. Điều dưỡng cơ bản 1: 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/2/8

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Giải phẫu

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng cơ bản 1 thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lịch sử phát triển ngành điều dưỡng; Khái niệm về điều dưỡng, định hướng phát triển ngành Điều dưỡng, quy trình điều dưỡng, vai trò, chức năng, các phẩm chất đạo đức người điều dưỡng, một số quy trình kỹ thuật tiếp nhận, theo dõi, chăm sóc người bệnh. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, chuẩn bị, tiếp nhận người bệnh, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và lập kế hoạch chăm sóc trong một số tình huống cụ thể. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên có thái độ đúng mực với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp, có trách nhiệm trong mọi công việc được giao.

9.31. Điều dưỡng cơ bản 2: 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/3/10

Môn học trước: Không có

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản 1

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng cơ bản 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng như hút đờm dãi, thở oxy, rửa dạ dày, hút dịch dạ dày, cho ăn qua thông; các kỹ thuật sơ cứu - cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân gồm băng bó, sơ cứu gãy xương, hồi sinh tim phổi và những việc cần làm để phụ giúp bác sĩ trong các thủ thuật. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, chuẩn bị người bệnh, kỹ năng làm việc nhóm. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên có thái độ đúng mực với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp, có trách nhiệm trong mọi công việc được giao.

9.32. Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng: 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 0/3/6

Môn học trước: Module 1: Y học cơ sở 1

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Huấn luyện Kỹ năng Điều dưỡng là một học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng nhằm trang bị cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản của người Điều dưỡng: kỹ năng giao tiếp cơ bản, giao tiếp với người bệnh và người nhà người bệnh, kỹ năng tư vấn, kỹ năng thảo luận nhóm, kỹ năng thuyết phục thay đổi hành vi; kỹ năng thăm khám toàn thân và các hệ cơ quan: tuần hoàn, hô hấp, tiết niệu, tiêu hóa, thần kinh, vận động qua đó giúp người điều dưỡng có kỹ năng nhận định chăm sóc trên người bệnh; một số kỹ thuật y khoa: tắm trẻ - chăm sóc rốn trẻ sơ sinh, kỹ thuật đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ, kỹ thuật đo chiều cao tử cung – vòng bụng – nghe tim thai, kỹ thuật pha Oresol và đánh giá tình trạng mất nước của trẻ. Đồng thời trang bị kỹ năng truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng. Học phần này áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như: dạy học theo bảng kiểm, dạy thực hành theo nhóm nhỏ. Kết thúc học phần sinh viên được đánh giá bằng hình thức thi chạy trạm (OSCE).

9.33. Điều dưỡng Nội 1: 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/2/6

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Nội khoa I là một học phần chuyên ngành Điều dưỡng giúp sinh viên giải thích đúng cơ chế các triệu chứng, hội chứng, tình trạng sức khỏe của người bệnh Nội khoa, dựa trên những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng Nội Khoa; trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư vấn và giáo dục sức khỏe, các kỹ thuật điều dưỡng và cấp cứu thành thạo và hiệu quả, kỹ năng nhận định người bệnh toàn diện có hệ thống để phân tích và đưa ra chẩn đoán chăm sóc phù hợp, xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp và hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học, thực hiện đầy đủ và hiệu quả các can thiệp điều dưỡng, đánh giá chính xác kết quả chăm sóc người bệnh Nội khoa; chủ động, chịu trách nhiệm cá nhân, hoàn thiện năng lực bản thân và xây dựng kế hoạch học tập suốt đời trong hành nghề điều dưỡng.

9.34. Điều dưỡng Ngoại 1: 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/2/6

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản 2, Giải phẫu, Sinh lý bệnh, Sinh lý đại cương, Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Môn học tiên quyết: Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa I thuộc học phần chuyên ngành điều dưỡng giúp sinh viên giải thích đúng cơ chế các triệu chứng, hội chứng, tình trạng sức khoẻ của người bệnh bị bệnh Ngoại khoa thường gặp dựa trên những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng Ngoại khoa; trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu, kỹ năng nhận định người bệnh một cách thành thạo để xác định chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc, đánh giá chăm sóc người bệnh Ngoại khoa; chủ động, chịu trách nhiệm cá nhân trong học tập và thực hành tại bệnh viện.

9.35. Điều dưỡng Nội 2: 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/3/10

Môn học trước: Giải phẫu, Sinh lý bệnh, Sinh lý đại cương, Điều dưỡng cơ bản 1, Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng Nội 1

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Nội khoa 2 là một học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến khả năng phát hiện, chăm sóc, theo dõi và đối phó với những bệnh nội khoa ít và hiếm gặp. Tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực nội khoa.

9.36. Điều dưỡng Ngoại 2: 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/3/10

Môn học trước: Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng, Điều dưỡng cơ bản, Kiểm soát nhiễm khuẩn, Giải phẫu, Sinh lý bệnh, Sinh lý đại cương.

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng Ngoại 1

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa II thuộc học phần chuyên ngành giúp sinh viên giải thích đúng cơ chế các triệu chứng, hội chứng, tình trạng sức khoẻ của người bệnh bị bệnh Ngoại khoa dựa trên những kiến thức về khoa học cơ

bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng Ngoại khoa; trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư vấn và giáo dục sức khỏe, các kỹ thuật điều dưỡng và cấp cứu thành thạo và hiệu quả, kỹ năng nhận định người bệnh toàn diện có hệ thống để phân tích và đưa ra chẩn đoán chăm sóc phù hợp, xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp và hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học, thực hiện đầy đủ và hiệu quả các can thiệp điều dưỡng, đánh giá chính xác kết quả chăm sóc người bệnh Ngoại khoa; chủ động, chịu trách nhiệm cá nhân, hoàn thiện năng lực bản thân và xây dựng kế hoạch học tập suốt đời trong hành nghề điều dưỡng.

9.37. Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Điều dưỡng nội khoa 1, Điều dưỡng nội khoa 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu thuộc học phần chuyên ngành điều dưỡng cung cấp cho sinh viên các kiến thức bệnh học hồi sức cấp cứu về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng và điều trị. Hiểu được cách áp dụng học thuyết điều dưỡng và quy trình điều dưỡng bao gồm nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc trong chăm sóc người bệnh người bệnh cần điều trị tích cực thường gặp. Rèn sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Luyện cho sinh viên có đức tính trung thực, khách quan trong công việc; tôn trọng, chân thành và hợp tác với đồng nghiệp; có ý thức tự học và phát triển nghề nghiệp; Tuân thủ thực hành nghề nghiệp theo qui định pháp luật.

9.38. Điều dưỡng Tâm thần: 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/2/8

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng, Điều dưỡng Nội 1; Điều dưỡng Ngoại 1.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng tâm thần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến khái niệm và lý thuyết về vấn đề chăm sóc sức khỏe tâm thần. Giúp cho sinh viên có kỹ năng nhận biết được các rối loạn tâm thần chung, áp dụng quy trình điều dưỡng trong thực hành chăm sóc một số rối loạn tâm thần thường gặp cho người bệnh tại lâm sàng và ở cộng đồng. Đồng thời, học phần này cũng cung cấp cho sinh viên năng lực vận dụng

kiến thức sức khỏe tâm thần và ý thức tự chủ - tự chịu trách nhiệm trong chăm sóc người bệnh toàn diện. Bên cạnh đó, sinh viên được phát huy tinh thần và kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp.

9.39. Điều dưỡng Phục hồi chức năng: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại

Môn học tiên quyết: SUR_D331, SUR342, INU331, INU342

Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng phục hồi chức năng thuộc chương trình giảng dạy chuyên ngành Điều dưỡng. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng và ứng dụng các kiến thức này trong nhận định, lập kế hoạch chăm sóc, điều trị phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp. Sinh viên được hướng dẫn và thực hành các kỹ năng cơ bản về khám và điều trị trong chuyên khoa Phục hồi chức năng. Bao gồm cách khám, lượng giá phục hồi chức năng, thực hiện kỹ thuật đo tầm vận động khớp, thử cơ bằng tay, xoa bóp trị liệu, tạo thuận lợi, phục hồi chức năng hô hấp, cách chăm sóc điều trị phục hồi chức năng và cách tuyên truyền tư vấn trong cộng đồng để phòng ngừa một số bệnh thường gặp. Đồng thời, học phần này cũng cung cấp cho sinh viên năng lực vận dụng kiến thức phục hồi chức năng và ý thức tự chủ - tự chịu trách nhiệm trong chăm sóc người bệnh toàn diện. Bên cạnh đó, sinh viên được phát huy tinh thần và kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp

9.40. Điều dưỡng Y học cổ truyền: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản; Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng

Môn học song hành: Điều dưỡng Truyền Nhiễm, Điều dưỡng Tâm thần

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Y học cổ truyền thuộc chương trình giảng dạy chuyên ngành Điều dưỡng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến khái niệm và lý thuyết về vấn đề chăm sóc sức khỏe theo phương pháp y học cổ truyền. Giúp cho sinh viên có kỹ năng nhận biết và áp dụng được các quy trình điều dưỡng chăm sóc bệnh thường gặp tại cộng đồng. Đồng thời, học phần này cũng cung cấp cho sinh viên năng lực vận dụng kiến thức Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và ý thức tự chủ - tự chịu trách nhiệm trong chăm sóc người bệnh toàn diện. Bên cạnh đó, sinh viên được phát huy tinh thần và kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp.

9.41. Điều dưỡng Sản 1: 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/1/6

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức về giải phẫu, sinh lý người phụ nữ ở giai đoạn trước, trong và sau sinh; một số bệnh lý sản phụ khoa thường gặp. Đồng thời giúp sinh viên có kỹ năng nhận định thành thạo các thay đổi về tâm sinh lý cũng như các dấu hiệu bất thường có thể gặp ở người phụ nữ giai đoạn trước, trong và sau sinh, ở học phần này sinh viên có khả năng áp dụng được quy trình điều dưỡng trong thực hành chăm sóc người phụ nữ giai đoạn trước, trong và sau sinh. Bên cạnh đó, rèn luyện cho sinh viên thực hành có hiệu quả kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong học tập cũng như chăm sóc người bệnh.

9.42. Điều dưỡng Nhi 1: 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/1/6

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng, Giải phẫu, Sinh lý bệnh, Sinh lý đại cương.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Nhi khoa I là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nhận định, đánh giá sự phát triển của trẻ; các nguyên nhân, triệu chứng của một số bệnh thường gặp ở trẻ em; những năng lực, kỹ năng ứng dụng quy trình điều dưỡng để nhận định, phân tích, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe trẻ em có các vấn đề về tiêm chủng, về bệnh lý sơ sinh, hô hấp, tiêu hóa, dinh dưỡng. Đồng thời, tư vấn cho trẻ, gia đình trẻ và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực Nhi khoa.

9.43. Điều dưỡng Sản 2: 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/3/8

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng.

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng Sản 1

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần điều dưỡng sản phụ khoa 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về một số bệnh lý sản phụ khoa thường gặp. Đồng thời giúp sinh viên nâng cao năng lực về nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc người phụ nữ ở giai đoạn trước, trong, sau sinh và một số bệnh lý sản phụ khoa thường gặp. Bên cạnh đó học phần này rèn luyện cho sinh viên thực hành thành thạo kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong học tập cũng như chăm sóc người bệnh.

9.44. Điều dưỡng Nhi 2: 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/3/8

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng.

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng Nhi khoa 1

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Nhi khoa II là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng giúp sinh viên củng cố, hoàn thiện các kiến thức và kỹ năng đã có của học phần Điều dưỡng Nhi khoa I. Đồng thời, trang bị và nâng cao cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em. Sinh viên có khả năng giải thích đúng cơ chế các triệu chứng của trẻ mắc một số hội chứng và bệnh thường gặp dựa trên những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng Nhi khoa; Thực hành được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư vấn và giáo dục sức khỏe; Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật điều dưỡng Nhi khoa cơ bản; Kỹ năng nhận định người bệnh toàn diện để phân tích và đưa ra chẩn đoán chăm sóc phù hợp, xây dựng kế hoạch chăm sóc hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học, thực hiện đầy đủ các can thiệp điều dưỡng và đánh giá chính xác kết quả chăm sóc cho trẻ bị bệnh.

9.45. Điều dưỡng Người cao tuổi: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Giải phẫu, Sinh lý bệnh, Sinh lý đại cương, Điều dưỡng cơ bản 1, Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng, Điều dưỡng Nội khoa 1, Điều dưỡng Ngoại khoa 1.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Người cao tuổi thuộc học phần chuyên ngành cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về người cao tuổi, những đặc điểm tâm-sinh lý của người cao tuổi. Giúp sinh viên hiểu được các vấn đề sức khỏe ở

người cao tuổi, đặc điểm, tính chất của một số bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi để có kiến thức chăm sóc người bệnh một cách toàn diện. Học phần này cũng cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến chăm sóc thúc đẩy sự phục hồi sức khỏe, nhu cầu an toàn của người cao tuổi cũng như cách chăm sóc người cao tuổi giai đoạn cuối đời. Dựa vào đặc điểm tâm-sinh lý của người cao tuổi để lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe về chế độ dinh dưỡng, việc sử dụng thuốc, các hoạt động sống hàng ngày như: vệ sinh, ăn uống, tập vận động để phòng té ngã- tai nạn thương tích, chăm sóc giấc ngủ... cũng như cách theo dõi các dấu hiệu sức khỏe của người cao tuổi. Sinh viên thực hiện kế hoạch chăm sóc cụ thể theo từng mặt bệnh thường gặp ở người cao tuổi trong quá trình thực hành tại bệnh viện.

9.46. Điều dưỡng cộng đồng: 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 2/2/8

Môn học trước: Học phần y học cơ sở, một số học phần chuyên ngành điều dưỡng

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Điều dưỡng cộng đồng là một học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng. Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên khả năng phân tích và áp dụng những kiến thức và kỹ năng của khoa học y tế công cộng, chuyên ngành điều dưỡng, và các môn khoa học sức khỏe có liên quan khác trong chăm sóc sức khỏe cho hộ gia đình, cộng đồng. Trọng tâm của học phần này là việc vận dụng 5 bước của quy trình điều dưỡng cộng đồng (nhận định, chẩn đoán, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá) vào giải quyết một số vấn đề sức khỏe của cộng đồng. Ngoài ra, thực hành tại cộng đồng giúp cho các bạn sinh viên có cơ hội thực hành các kỹ năng chuyên môn tại trạm y tế xã; đồng thời có cơ hội rèn luyện, nâng cao các kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm, làm việc độc lập, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tại cộng đồng.

9.47. Điều dưỡng Truyền nhiễm: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước:

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản, Điều dưỡng Nội, Ngoại, Sản, Nhi

Môn học song hành: Các học phần thuộc khoa các chuyên khoa

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Điều dưỡng Truyền nhiễm thuộc chương trình giảng dạy chuyên ngành Điều dưỡng được giảng dạy ở học kỳ 7, năm thứ 4 nhằm giới thiệu cho sinh viên kiến thức liên quan đến khái niệm và lý thuyết về vấn đề chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp. Giúp cho sinh viên có kỹ năng nhận biết được các biểu hiện lâm sàng của một số bệnh truyền nhiễm từ đó đưa ra được các vấn đề chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trên lâm sàng.

Học phần được giảng dạy để đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình cử nhân ngành điều dưỡng về năng lực vận dụng kiến thức về điều dưỡng truyền nhiễm và ý thức tự chủ - tự chịu trách nhiệm trong chăm sóc người bệnh toàn diện. Bên cạnh đó, sinh viên được phát huy tinh thần và kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp. Điều kiện để học học phần là sinh viên đã được học trước các học phần điều dưỡng nội, ngoại, sản, nhi.

9.48. Thực tập cộng đồng (TTTN): 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 0/4/8

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng, Điều dưỡng Sản khoa 1, 2; Điều dưỡng Nhi khoa 1, 2; Điều dưỡng Nội khoa 1, 2; Điều dưỡng Ngoại khoa 1, 2.

Môn học tiên quyết: Hoàn thành tất cả các học phần có trong chương trình đào tạo

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng giúp sinh viên củng cố và nâng cao năng lực về nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc người bệnh ở các khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi. Đồng thời, sinh viên được rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp. Bên cạnh đó, sinh viên phát huy được tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quá trình học tập.

9.49. Dinh dưỡng tiết chế: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, Điều dưỡng cơ bản 2, Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng, Điều dưỡng Sản khoa 1, 2; Điều dưỡng Nhi khoa 1, 2; Điều dưỡng Nội khoa 1, 2; Điều dưỡng Ngoại khoa 1, 2.

Môn học tiên quyết: Hoàn thành tất cả các học phần có trong chương trình đào tạo

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng giúp sinh viên củng cố và nâng cao năng lực về nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc người bệnh ở các khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi. Đồng thời, sinh viên được rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp. Bên cạnh đó, sinh viên phát huy được tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quá trình học tập.

9.50. Kiểm soát nhiễm khuẩn: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước:

Môn học tiên quyết:

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần kiểm soát nhiễm khuẩn thuộc học phần chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng ngừa chuẩn. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, kỹ năng phòng ngừa được các bệnh nhiễm quan trọng. Chịu trách nhiệm cá nhân và phối hợp tốt với nhân viên y tế để triển khai các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.

9.51. Điều dưỡng hộ gia đình: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/14

Môn học trước: Điều dưỡng cơ bản, dịch tễ, huấn luyện kỹ năng, điều dưỡng nội 1, điều dưỡng ngoại 1, điều dưỡng sản 1, điều dưỡng nhi 1, dinh dưỡng ATVSTP.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe hộ gia đình. Phân tích và áp dụng những kiến thức chuyên ngành điều dưỡng và các môn học chuyên ngành sức khỏe khác có liên quan trong chăm sóc sức khỏe hộ gia đình. Giúp Sinh viên có khả năng chăm sóc sức khỏe hộ gia đình hướng đến mục tiêu tăng cường, duy trì, dự phòng và chăm sóc một số vấn đề sức khỏe cho người bệnh và các thành viên tại gia đình. Học phần cũng nhằm định hướng cho sinh viên chăm sóc sức khỏe cho người bệnh tại nhà theo hướng toàn diện, liên tục, phối hợp với gia đình và cộng đồng bằng việc sử dụng quy trình điều dưỡng. Ngoài ra chú trọng rèn cho sinh viên tư duy phân tích, tính chuyên nghiệp, khả năng làm việc theo nhóm, ý thức tự học và tự chịu trách nhiệm trong quá trình chăm sóc sức khỏe hộ gia đình. Tôn trọng, ứng xử phù hợp với văn hóa địa phương, cảm thông, và chia sẻ với người bệnh và gia đình.

9.52. Gây mê hồi sức: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Modul 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, điều dưỡng cơ bản 2, sinh lý, sinh lý bệnh, giải phẫu.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Gây mê hồi sức thuộc học phần chuyên ngành điều dưỡng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp gây mê, gây tê, các biến chứng có thể gặp, cách xử trí và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh gây mê, gây tê; trang bị cho sinh viên kỹ năng hỗ trợ bác sĩ gây mê, gây tê, kỹ năng nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, xây dựng kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá

chăm sóc người bệnh trước, trong và sau gây mê, gây tê. Chịu trách nhiệm cá nhân và phối hợp tốt với nhân viên y tế trong chăm sóc người bệnh gây mê, gây tê.

9.53. Điều dưỡng thảm họa: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Học phần y học cơ sở, một số học phần chuyên ngành điều dưỡng

Môn học tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản; Huấn luyện kỹ năng

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Điều dưỡng thảm họa là một học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng. Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng phân tích và áp dụng những kiến thức và kỹ thuật đặc thù của điều dưỡng và các môn khoa học sức khỏe có liên quan khác trong sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho người bị nạn. Học phần này cũng định hướng cho sinh viên các nguyên tắc để lập kế hoạch, quản lý thảm họa, cũng như các kỹ năng cá nhân để cải thiện khả năng phán đoán, ra quyết định can thiệp trong thảm họa hoặc khủng hoảng. Ngoài ra, thực hành hành điều dưỡng thảm họa giúp cho các bạn sinh viên có cơ hội rèn luyện, nâng cao các kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm, làm việc độc lập, lập kế hoạch và tổ chức công việc tại hiện trường khi có thảm họa xảy ra.

9.54. Tính chuyên nghiệp 2

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Tính chuyên nghiệp 1

Môn học tiên quyết: Tính chuyên nghiệp 1

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Module Tính chuyên nghiệp 2 là một trong các module của tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa, thuộc chương trình y khoa đổi mới của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên. Module Tính chuyên nghiệp 2 có 2 tín chỉ với 1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Tín chỉ lý thuyết sẽ cung cấp cho sinh viên điều dưỡng các kiến thức về các kỹ năng mềm cơ bản cần thiết cho sinh viên điều dưỡng như kỹ năng quản lý thời gian, thuyết trình, làm việc nhóm, ra quyết định, tư duy phân biện lâm sàng. Đối với tín chỉ thực hành, sinh viên được thực hành các kỹ năng mềm cần có quan trọng trong thực hành nghề nghiệp như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, lập kế hoạch và ra quyết định. Việc cung cấp các kỹ năng mềm quan trọng sẽ giúp sinh viên điều dưỡng có thể thực hiện tốt các hoạt động học tập cũng như thực hành nghề nghiệp suốt đời.

9.55. Chăm sóc giảm nhẹ: 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học: 1/1/4

Môn học trước: Điều dưỡng Nội khoa 1, Điều dưỡng nội khoa 2, Điều dưỡng truyền nhiễm.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần chăm sóc giảm nhẹ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về chăm sóc giảm nhẹ, các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ, vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc giảm nhẹ và áp dụng quy trình điều dưỡng vào nhận định chăm sóc, đưa ra chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc những người bệnh cần chăm sóc giảm nhẹ. Đồng thời, học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về nhận định, kiểm soát và quản lý các triệu chứng thường gặp trong chăm sóc giảm nhẹ như đau, khó thở, buồn nôn...

20. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

20.1. Các bệnh viện, phòng thực hành và các hệ thống thiết bị

- Thực tập cận lâm sàng : Tại các phòng thực tập, thí nghiệm của Trường, Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên

- Thực tập tiền lâm sàng : Tại trung tâm Skillab của trường

- Thực hành tại bệnh viện : Tại các cơ sở thực hành chính như Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện A, Bệnh viện C Thái Nguyên, các Bệnh viện chuyên khoa tại Thái Nguyên.

- Thực tế cộng đồng : Tại các trung tâm y tế, các trạm y tế xã thuộc địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thực tế tốt nghiệp tại bệnh viện các tỉnh phía bắc từ Thanh Hóa trở ra với thời gian từ 12 tuần trở lên.

20.2. Thư viện, trang Web

- Trung tâm học liệu - Đại học Thái Nguyên

- Thư viện Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

21. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường Đại học Y Dược Thái Nguyên

- Giờ quy định tính như sau:

1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp

= 30 giờ thí nghiệm hoặc thực hành

= 45 giờ tự học

= 45 ÷ 90 giờ thực tập tại cơ sở.

= 45 ÷ 60 giờ thực hiện đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Số giờ của môn học là bội số của 15.

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ: Bậc 3

22. Ngày và cấp phê duyệt lần đầu:

23. Tiến trình cập nhật CTĐT

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật CTĐT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Trưởng Khoa:
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật CTĐT lần 2: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Trưởng Khoa:

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Nguyễn Trọng Hiếu

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng